

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 02/2022/DS-ST

Ngày: 12 – 01 – 2022

V/v Đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lil

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trường

Ông Âu Cần Đông

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2021 về việc “Đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2021/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị Thu H, sinh năm 1956 (có mặt).

Địa chỉ: Số 10F/10, đường P, khu vực 4, phường B Th, quận B Th, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Bà Phan Thị Mộng C, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: khu vực 4, phường Th A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phan Thị Thu H trình bày:

Vào tháng 6/2018 bà Phan Thị Mộng C có nhờ bà Phan Thị Thu H vay dùm số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), lãi suất 10%/tháng, bà C đóng được 02 tháng thì ngưng. Đối với khoản tiền vay 10.000.000 đồng bà H đã đóng lãi thay cho bà C tổng cộng 15.000.000đồng. Đến tháng 3/2021 bà H đã trả xong số nợ trên nhưng bà C không thực hiện việc trả lại số tiền trên cho bà H nên làm ảnh hưởng

đến quyền lợi của bà H.

Tại phiên tòa, bà Phan Thị Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phan Thị Mộng C có nghĩa vụ trả cho số tiền 25.000.000 đồng và lãi suất chậm trả theo quy định pháp luật.

Bị đơn Phan Thị Mộng C thừa nhận năm 2018 bà C có nhờ bà H hỏi vay dùm số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất bao nhiêu thì bà C không biết. Do làm ăn thua lỗ nên bà C không có tiền trả cho bà H. Nay bà C cũng đồng ý trả cho bà H số tiền 25.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên bà C xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng và trả cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án “Đòi lại tài sản” căn cứ vào Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Phan Thị Thu H và bị đơn Phan Thị Mộng C cùng thống nhất vào năm 2018 bà C có nhờ bà H hỏi vay dùm số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), lãi suất 10%/tháng. Đến tháng 3/2021 bà H đã trả nợ thay cho bà C xong nhưng bà C chưa trả số tiền nào cho bà H. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là tình tiết không phải chứng minh.

Tại phiên tòa, bà Phan Thị Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phan Thị Mộng C có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền còn nợ là 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*) và yêu cầu tính lãi suất chậm trả theo quy định.

Bị đơn Phan Thị Mộng C đồng ý trả số tiền 25.000.000 đồng cho bà H nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng và trả cho đến khi hết nợ.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015 “*Chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản có quyền đòi lại tài sản từ người chiếm hữu, người sử dụng tài sản, người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật.*”.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn Phan Thị Mộng C nhờ nguyên đơn bà Phan Thị Thu H vay dùm số tiền 10.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện, với lãi suất 10%/tháng. Tuy nhiên, sau khi nhờ bà H vay tiền dùm cho đến nay thì bà C chỉ giao tiền cho bà H trả lãi được 02 tháng thì ngưng không giao nữa. Đến tháng 3/2021 bà H trả nợ thay cho bà C xong nhưng bà C vẫn chưa trả lại số tiền nào cho bà Phan Thị Thu H, từ đó làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Phan

Thị Thu H. Vì vậy, bà Phan Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn Phan Thị Mộng C trả số tiền 25.000.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Nguyên đơn bà Phan Thị Thu H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn Phan Thị Mộng C phải chịu 5% án phí trên số tiền phải trả là 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 166, Điều 357, Điều 468, Điều 494 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 35, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phan Thị Thu H.
2. Buộc bị đơn Phan Thị Mộng C có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Phan Thị Thu H số tiền 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án. Lãi suất chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Phan Thị Mộng C phải chịu 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKS ND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Lil